



Rule 1: Cách thành lập câu hỏi đuôi

to be/ trợ V +(not) +

Rule 2: Trong câu có trạng từ phủ định hoặc bán phủ định như: never, seldom, rarely, hardly, scarcely hoặc có các từ nothing, nobody, little

→Thì câu đó được xem như câu, phần

câu hỏi đuôi ở dạng

Ex: You've never been to England,?

Rule 3: Câu hỏi đuôi của I am là

Ex: I'm late,?

Rule 4: Câu hỏi đuôi sau mệnh lệnh khẳng định là "....." hoặc "....." để mời ai làm gì 1 cách lịch sự.

Ex: Give me a hand?

Rule 5: Câu hỏi đuôi sau mệnh lệnh phủ định là "....."

Ex: Don't tell anybody,?

Rule 6: Câu hỏi đuôi của Let's(trong câu đề nghị) là "....."

Ex: Let's study English,.....?

Rule 7: Chủ từ là nothing, everything, something, anything → câu hỏi đuôi dùng đại từ nhân xưng là "....."

Ex: Nothing can happen,?

Rule 8: Chủ từ là nobody, everybody, somebody, anybody → câu hỏi đuôi dùng đại từ nhân xưng là "....."

Ex: Ex: Somebody wanted a drink,?

Rule 9: Chủ từ là this, that → câu hỏi đuôi dùng đại từ nhân xưng là "....."

Ex: This is your pen,?

Rule 10: Chủ từ là these, those → câu hỏi đuôi dùng đại từ nhân xưng là "....."

Ex: These aren't your pens,?

Rule 11: Câu có " I + think/believe / seem/ feel..... that → Lấy mệnh đề phụ làm câu hỏi đuôi.

Ex: I think **he will** come here,?

Nếu chủ từ không phải "I" → Dùng mệnh đề chính làm câu hỏi đuôi.

Ex: **She thinks** he will come here,?